

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 27-3-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ V Hoàn.

Bà Vương Thị Phương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Thào V Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX, ngày 14/3/2019 đối với bị cáo:

1.Hà T , sinh ngày 20/12/ 1990 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú tại: xóm P, xã K, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: Lớp 3/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Hà Văn C sinh năm 1957 (Đã chết năm 2003) và bà Tô Thị Q sinh năm 1958 (Đã chết năm 1996); mẹ kế Hoàng Thị L, sinh năm 1960. Hiện bà Hoàng Thị L cư trú tại xóm P, xã Thái Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/01/2019 và tạm giam ngày 23/01/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà T: bà La Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô V K Địa chỉ: thôn N, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Hà T (sinh ngày 20/12/1990), trú tại xóm P, xã Thái Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng sang Trung Quốc làm thuê. Tại đây, T quen một thanh niên tên là V (là người Việt Nam không rõ họ, địa chỉ). Đến 6 giờ 30 phút ngày 20/01/2019, trong khi đi giao phở cho các quán, T gặp V, qua nói chuyện, V rủ T mua pháo nổ vận chuyển về Việt Nam để đến tết đốt chơi. T nói không có tiền nên V bảo Trả tiền, T chỉ cần vận chuyển về Việt Nam cất giấu, đến khi về sẽ lấy để chia nhau. Sau đó, cả hai đi đến Cửa hàng tạp hóa mua pháo hết 300 NDT và cho vào một chiếc va li màu tím, V đưa cho T 100 NDT để T vận chuyển về Việt Nam. Đến 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang trên đường vận chuyển sang khu vực biên giới Việt Nam (thuộc địa phận thôn Na Lốc 4, xã B, huyện Mường Khương) thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Khương phối hợp với Đoàn Biên phòng Bản Lầu bắt quả tang, thu giữ vật chứng trích mẫu giám định. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 452/C09-P2 ngày 22/01/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận các mẫu vật thu giữ gửi giám định là pháo nổ.

04 gói quả hình tròn được bọc bằng vỏ giấy màu đỏ có tổng trọng lượng 21 kg, đã trích 500gram còn lại 20,5kg thu giữ của Hà T đã được Cơ quan điều tra niêm phong theo quy định.

Bản Cáo trạng số 02/CT -VKS ngày 27 tháng 2 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hà T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm k khoản 2 điều 191; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Hà T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 điều 191 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 20,5kg pháo nổ được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông kích thước 36 x 51 x 37; 01 va li màu tím có KT 60 cm x 40 cm x 25 cm đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 NDT seri số Q7s 2268534 được niêm phong trong phong bì thư do bưu điện phát hành .Cơ quan điều tra đã

chuyển đến kho bạc nhà nước huyện Mường Khương đó là số tiền mà V đã đưa cho T để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước. Nên áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết

Trong vụ án này còn có đối tượng V quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do đó chưa có căn cứ để xử lý.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hà T với các lý do như sau: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu vùng xa sự nhận thức về pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế, bị cáo Hà T sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Nên đề nghị hội đồng xét xử Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự . Đề nghị tuyên phạt Hà T với mức án 02 (hai) năm tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định, tài sản không có gì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo “Vận chuyển hàng cấm” là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thẩm quyền: Tội phạm xảy ra và bị phát hiện tại huyện Mường Khương do đó vụ án thuộc thẩm quyền tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

[3]. Về nội dung vụ án: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Ngày 20/01/2019, Hà T thực hiện hành vi mua 21kg pháo nổ tổng cộng là 300 NDT (ba trăm nhân dân tệ) mục đích mang về Việt Nam để tết đến mang ra đốt chơi.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hà T ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật. Bị cáo có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc mua pháo từ Trung Quốc về Việt Nam để sử dụng với mục đích là đốt chơi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội mua pháo để mang về Việt Nam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 điều 191 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 27/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hà T về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/01/2019 bị cáo Hà T đã vận chuyển trái phép hàng cấm qua biên giới 21 kg pháo nổ. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến của Nhà nước về trật tự quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hóa, gây mất trật tự trị an xã hội ở khu vực biên giới Việt - Trung. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự là không cần thiết, nên không áp dụng.

[5].Về vật chứng: Đối với 21 kg pháo nổ sau khi đã trích mẫu gửi giám định 500 gram, còn lại 20,5 kg, Xét thấy, tang vật của vụ án thuộc trường hợp Nhà nước cấm sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 va li màu tím có KT 60cm x40 cm x 25cm đã cũ là vật chứng mà bị cáo dựng pháo. Tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu xin lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 NDT se ri số Q7 S 2268534 được niêm phong trong phong bì thư do bưu điện phát hành Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho bạc nhà nước huyện Mường Khương đó là số tiền mà V đã đưa cho T để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước. nên Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự để giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng, mặt sau màu vàng nhãn hiệu oppo, qua điều tra xác định chiếc điện thoại thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 18/02/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Hà T.

Xác nhận 500 gram pháo sau khi trích mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định không hoàn lại.

Trong vụ án này còn có đối tượng V quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do đó chưa có căn cứ để xử lý.

[6].Về án phí: : Bị cáo Hà T phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015:

1.1 Tuyên bố bị cáo Hà T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1.2 Áp dụng điểm k Khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà T 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20/01/2019.

2.Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a,b,c khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy 20,5 kg Pháo được niêm phong trong 01 hộp bìa caston kích thước 36 x 51 x 37cm. Vật chứng trên được bàn giao theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với Kho K10, PKT, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai ngày 01/3/2019.

2.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 NDT se ri số Q7 S 2268534 được niêm phong trong phong bì thư do bưu điện

phát hành. Cơ quan điều tra đã chuyển đến kho bạc nhà nước huyện Mường Khương theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản ngày 28/02/2019 .

- Tịch thu tiêu hủy 01 va li màu tím có KT 60cm x40 cm x 25cm. Vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với Chi cục thi hành án huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai ngày 28/02/2019.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Hà T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDT Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an huyện Mường Khương (2);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hải Quân